

Số: 15/2022/QĐST-HNGĐ

Thái Thụy, ngày 25 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 230/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị V1, sinh ngày 03- 01- 2001, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T1, xã A1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã L1, huyện K1, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Mai Thanh T3, sinh ngày 19- 05- 1991; Nơi cư trú: Thôn T1, xã A1, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H1 (Tên gọi khác: T4), sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn T1, xã A1, huyện T2, tỉnh Thái Bình;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huyền là ông Mai Công V2, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn T1, xã A1, huyện T2, tỉnh Thái Bình- chồng bà H1 (Văn bản ủy quyền ngày 21- 12- 2021).

-Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị V1 và anh Mai Thanh T3.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: -Chị V1, anh T3 có một con chung là Mai Thị Thanh Ngọc A1, sinh ngày 22 tháng 06 năm 2019.

- Anh T3 trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh T3 không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con.

- Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Bà H1 trả cho chị V1 số vàng là 5 chỉ vàng 9999; ông V2 là người đại diện theo ủy quyền của bà H1 trực tiếp thanh toán 05 chỉ vàng cho chị V1. (Đã thanh toán xong).

2.3. Về án phí: Chị V1 nộp toàn bộ 150.000, đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào 925.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003822 ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Trả lại chị V1 số tiền 775.000 đồng tạm ứng án phí.

-Bà H1 phải nộp 682.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nghĩa vụ phải thanh toán (Xác định theo giá vàng tại thời điểm giải quyết vụ án tại địa phương là 5.460.000 đồng/chỉ vàng 9999).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Ủy ban nhân dân xã Tân An, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tòng